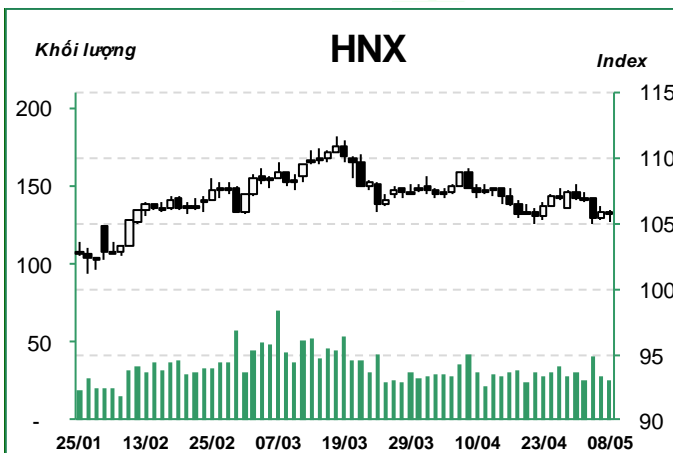
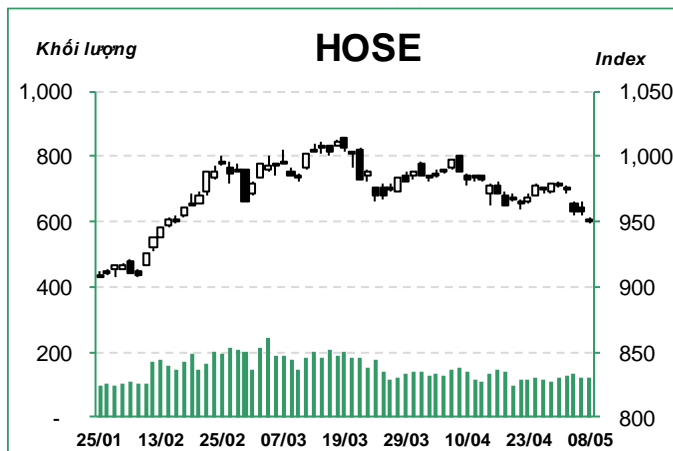


Tổng quan thị trường

08/05/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	951.22	-0.66%	872.78	-0.48%	105.91	0.07%
Cuối tuần trước	974.14	-2.35%	895.42	-2.53%	106.87	-0.90%
Trung bình 20 ngày	972.28	-2.17%	888.19	-1.74%	106.67	-0.72%
Tổng KLGD (triệu cp)	143.30	-1.41%	47.72	-7.46%	34.53	-31.10%
KLGD khớp lệnh	118.72	-2.15%	38.55	5.81%	25.79	-8.07%
Trung bình 20 ngày	123.64	-3.98%	38.79	-0.64%	29.93	-13.84%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	3,271.22	-2.50%	1,732.32	-12.90%	395.73	-29.48%
GTGD khớp lệnh	2,461.60	1.73%	1,360.29	6.47%	294.07	-12.62%
Trung bình 20 ngày	2,569.93	27.29%	1,327.10	30.53%	336.35	17.65%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	112	33%	10	33%	69	18%
Số mã giảm	163	47%	16	53%	75	20%
Số mã đứng giá	69	20%	4	13%	233	62%



Đón nhận những thông tin tiêu cực từ thị trường chứng khoán Châu Âu và Hoa Kỳ trong phiên hôm trước, thị trường mở cửa với áp lực bán ồ ạt nhanh chóng nhấn chìm nỗ lực của bên mua. Ngay từ những phút mở màn đầu tiên sau ATO, có lúc VNINDEX điều chỉnh sâu với mức giảm 8 điểm và chỉ số đánh thủng mốc 950 một cách dứt khoát cho thấy tâm lý hoảng sợ đã ngả sang hướng bán tháo bi quan. Tuy nhiên với lực cầu mua đỡ vẫn hiện diện khá tích cực ở nhóm các cổ phiếu trụ cột như GAS, SAB và một số blue chip Dầu khí giúp chỉ số không điều chỉnh quá nhiều. Thanh khoản thị trường cũng chỉ duy trì ở mức trung bình dù thấp hơn so với phiên trước cho thấy áp lực của phe bán cũng không quá mạnh mẽ để kéo thị trường chung giảm sâu. Về phần giao dịch của khối ngoại, việc quay lại bán ròng mạnh trên cả hai sàn đang cho thấy diễn biến khá thận trọng của nhà đầu tư nước ngoài. Kết phiên, HOSE có phiên điều chỉnh trong khi HNX đóng cửa trên được mốc tham chiếu.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 951.22 điểm (-0.66%), với KLGD khớp lệnh đạt 118.7 triệu cổ phiếu (-2.2%), tương đương 2,462 tỷ đồng giá trị (+1.7%).

Sàn HOSE ghi nhận một phiên điều chỉnh với diễn biến không mấy lạc quan đến từ nhóm Ngân hàng dẫn dắt đã giảm toàn thị trường với các tên tuổi BIDV-BID (-2.3%), Techcombank-TCB (-1.1%), MBBank-MBB (-0.7%), Ngân hàng Tiên Phong-TPB (-0.5%) đều điều chỉnh sau. Bên cạnh đó, Nhóm Bất động sản cũng đóng góp tên mình vào đà chỉnh tiêu cực với các cổ phiếu của Địa ốc Đất Xanh-DXG (-4.3%), Nhà Khang Điền-KDH (-1.6%), BĐS Nam Long-NLG (-1.0%), Đô thị Từ Liêm-NTL (-1.9%) đều đồng loạt giảm sâu. Tuy nhiên, thị trường vận động không đến nỗi quá tiêu cực khi các mã trụ cột nhóm Thực phẩm và đồ uống đều có vận động khá tích cực so với tình hình chung khi SABECO-SAB (+0.2%), Tập đoàn KIDO-KDC (+1.3%) có phiên tăng kim hãm đà rơi của thị trường. Bên cạnh đó, còn có Gemadept-GMD (+1.2%), VICONSHIP-VSC (+0.6%) và Tân Cảng Logistics-TCL (+0.4%) thuộc nhóm Cảng biển cũng như PV Gas-GAS (+0.5%), Khoan Dầu khí PVDrilling-PVD (+3.1%)

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
MSN	900.0	78.83
ROS	1,900.0	58.90
SAB	139.1	33.75
MBB	1,362.0	30.67
NVL	505.0	28.86
FPT	530.0	28.14
ITC	2,000.0	25.20
GEX	1,131.0	25.03
EIB	1,315.7	23.82
VHM	250.0	21.69
HNX		
NVB	5,256.4	47.31
VGC	1,646.4	32.93
SIC	820.3	8.04
VIX	691.3	5.74
VCG	150.0	4.02
DBC	97.1	2.11
SEB	55.0	1.49
DST	20.0	0.03
PVS	0.1	0.00

và Lắp máy Dầu khí-PXS (+1.8%) của nhóm Dầu khí đều có phiên tăng hỗ trợ thị trường.

Khối ngoại thu hẹp đà bán ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 97.5 tỷ đồng (-38.8%), lực bán tập trung vào VHM (-37.6 tỷ), VCB (-36.1 tỷ), ITC (-23.0 tỷ) trong khi ở chiều ngược lại MSN (+35.2 tỷ), GAS (+10.9 tỷ), STB (+9.6 tỷ) là các mã bị bán ra nhiều nhất.

Tại sàn Hà Nội, diễn biến có phần tích cực hơn khi chỉ số đóng cửa trong sắc xanh với đà tăng được dẫn dắt bởi cú hích đến từ DVKT Dầu khí PTSC-PVS (+1.3%), Khoan Dầu khí-PVC (+4.5%), Bọc ống Dầu khí Việt Nam-PVB (+3.2%) của nhóm Dầu khí bên cạnh SHB-SHB (+1.4%) và Ngân hàng Quốc Dân-NVB (+1.1%) thuộc nhóm Ngân hàng có phiên tăng tích cực. Ngoài ra động lực của thị trường còn được hỗ trợ bởi VINACONEX-VCG (+1.1%), Tư vấn XD điện 3-TV3 (+9.9%), Xây dựng Số 2-VC2 (+10.0%) của nhóm Xây dựng đều có mức tăng tốt. Ở chiều ngược lại, Tổng Công ty Viglacera-VGC (-2.4%), VICOSTONE-VCS (-0.8%) của nhóm Vật liệu xây dựng, Khoáng sản Hà Giang-HGM (-9.2%), Đầu tư KSQ-KSQ (-5.0%) nhóm Khai khoáng và Nhựa Tiên Phong-NTP (-2.3%), Bao bì Nhựa SG-SPP (-2.7%) đều có phiên điều chỉnh giảm kim hãm đà tăng của thị trường.

Khối ngoại thu hẹp đà bán ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 11.3 tỷ đồng (-79.7%), bán chủ yếu PVS (-6.4 tỷ), VGC (-3.1 tỷ), TIG (-2.1 tỷ) trong khi đó mua vào BCC (+0.3 tỷ), DCS (+0.3 tỷ), BVS (+0.2 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm thứ năm liên tiếp. Khối lượng giao dịch suy giảm xuống dưới mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang đứng ngoài thị trường. Không những vậy, chỉ số đang duy trì đóng cửa dưới MA20, kèm theo chòm MA5,10,20 đang phân kỳ âm tiêu cực, cho thấy xu hướng điều chỉnh ngắn hạn đang tiếp diễn. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang đi xuống tiêu cực, cho thấy áp lực điều chỉnh của chỉ số đang mạnh, chỉ số có thể suy giảm về thử thách vùng hỗ trợ 944 điểm (Fib 23.6) trong những phiên tới. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tích cực hơn, khi chỉ số có phiên tăng điểm thứ hai liên tiếp. Tuy nhiên, chỉ số vẫn đang duy trì dưới MA20, kèm khối lượng giao dịch ở mức thấp, cho thấy phiên tăng điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật, chỉ số có thể vẫn đang nằm trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn, ngưỡng hỗ trợ gần có thể là vùng 104.8 điểm (Fib 23.6). Nhìn chung, phiên giảm điểm ngày 08/05 cho thấy thị trường vẫn đang nằm trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn, thị trường có thể chịu áp lực suy giảm về các vùng hỗ trợ thấp hơn. Do đó, nhà đầu tư nên cân nhắc giữ tỷ trọng ở mức thấp nhằm hạn chế rủi ro bất ngờ từ thị trường.

Thống kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
VPK	3.4	56.4	6.9%
KMR	3.3	552.7	6.8%
CLG	2.4	4.2	6.7%
ITD	12.1	8.1	6.6%
DXV	3.4	0.0	6.6%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DPG	41.1	208.9	-32.3%
UDC	4.7	35.4	-7.0%
LAF	6.1	2.7	-7.0%
D2D	122.8	291.4	-7.0%
TDW	28.3	0.1	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	30.4	269.7	0.2%
PVD	19.9	135.6	3.1%
HPG	33.2	93.2	-1.0%
VJC	115.5	81.2	-1.3%
VNM	128.0	80.9	-1.2%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HQC	1.5	9,013.7	5.6%
ROS	30.4	8,977.2	0.2%
PVD	19.9	6,918.8	3.1%
FLC	4.6	5,169.1	-2.2%
STB	12.2	4,254.3	0.4%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACM	0.7	325.4	16.7%
NHP	0.8	181.9	14.3%
VC2	16.5	5.3	10.0%
CTB	34.2	0.3	10.0%
TV3	40.9	0.8	10.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVV	0.6	129.1	-14.3%
HKB	0.8	35.2	-11.1%
PSE	8.1	0.1	-10.0%
SFN	27.0	2.6	-10.0%
TFC	5.7	6.1	-9.5%

Top 5 giá trị

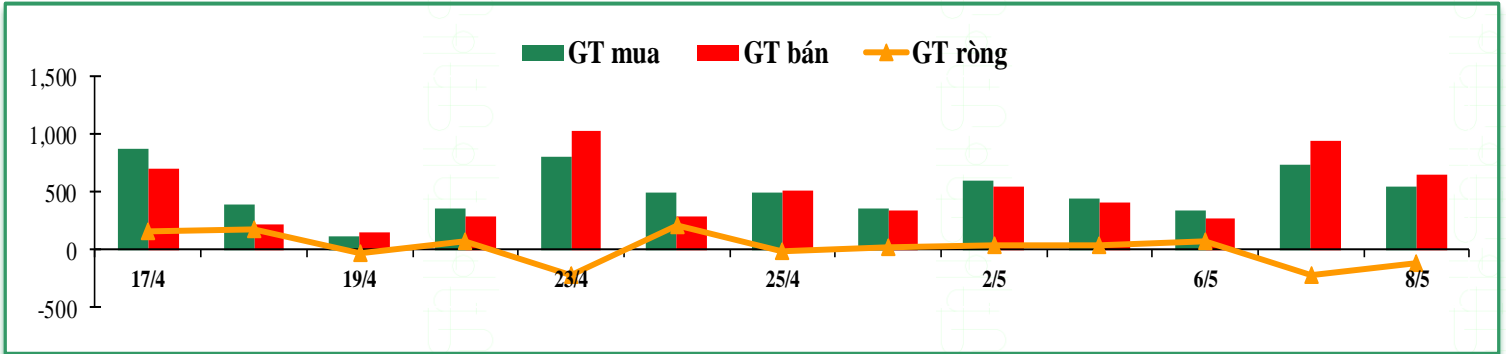
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.3	95.2	1.3%
ACB	29.5	29.9	0.0%
VGC	20.2	26.3	-2.4%
SHB	7.4	19.6	1.4%
NDN	12.9	12.4	-0.8%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	23.3	4,122.7	1.3%
SHB	7.4	2,678.4	1.4%
ART	2.8	1,947.9	-3.5%
KVC	1.3	1,503.4	-7.1%
VGC	20.2	1,292.9	-2.4%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	546.4	22.2%	643.9	26.2%	-97.5
HNX	3.9	1.3%	15.3	5.2%	-11.3
Tổng số	550.3		659.2		-108.8



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	87.8	103.3	-0.1%
VCB	65.1	69.1	-0.8%
VHM	85.6	59.9	-2.6%
FPT	49.7	26.5	-0.1%
BVH	75.0	23.8	-2.6%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCB	65.1	105.2	-0.8%
VHM	85.6	97.5	-2.6%
MSN	87.8	68.1	-0.1%
HPG	33.2	31.6	-1.0%
POW	13.7	31.6	-1.4%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	87.8	35.2	-0.1%
GAS	109.0	10.9	0.5%
STB	12.2	9.6	0.4%
MSH	58.1	7.1	-2.7%
D2D	122.8	5.3	-7.0%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	20.2	1.6	-2.4%
BVS	12.3	0.4	0.0%
BCC	8.9	0.3	-1.1%
SDN	29.0	0.3	-7.1%
DCS	0.6	0.3	0.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	23.3	6.4	1.3%
VGC	20.2	4.7	-2.4%
TIG	3.3	2.1	-5.7%
SDN	29.0	0.3	-7.1%
PVC	7.0	0.2	4.5%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
BCC	8.9	0.3	-1.1%
DCS	0.6	0.3	0.0%
BVS	12.3	0.2	0.0%
DHT	33.4	0.2	-2.6%
HMH	11.0	0.1	0.0%

Tin trong nước

Chính phủ dự kiến tăng trưởng GDP 2019 đạt 6,78%

Sáng 8/5, Ủy ban Thường vụ Quốc hội bắt đầu phiên họp thứ 34, cho ý kiến đánh giá bổ sung tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 và những tháng đầu năm 2019.

Kinh tế có dấu hiệu tăng chậm lại

Chính phủ nhận định, tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế tiếp tục được cải thiện nhưng đang có dấu hiệu tăng chậm lại, cả ba khu vực kinh tế đều phát triển theo xu hướng chậm hơn cùng kỳ năm trước.

Tăng trưởng GDP quý 1/2019 là 6,79%, là mức tăng cao so với cùng kỳ các năm 2016 (5,48%), năm 2017 (5,15%), chỉ thấp hơn so với cùng kỳ năm 2018 (7,45%). So với mục tiêu tăng trưởng của toàn nền kinh tế năm 2019 của Chính phủ đã đề ra thì còn tương đối khiêm tốn, thấp hơn mục tiêu là 0,14 điểm phần trăm.

Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,68%, cao hơn so với cùng kỳ năm 2016 (-1,31%), năm 2017 (2,08%), nhưng thấp hơn mức tăng cùng kỳ năm 2018 (4,24%) và thấp hơn mục tiêu là 0,29 điểm phần trăm.

Với mức tăng trưởng quý 1 nêu trên, Chính phủ nhận định nếu các quý còn lại của năm nay đều đạt mục tiêu kịch bản đề ra, dự kiến tăng trưởng GDP cả năm 2019 ở mức 6,78%.

Dự địa chính sách tiền tệ và tài khoá hạn chế

Những tháng đầu năm 2019, theo Chính phủ thị trường tiền tệ, tín dụng tương đối ổn định. Tính đến ngày 17/4, tổng phương tiện thanh toán tăng 3,29% so với cuối năm 2018 (cùng kỳ tăng 4,73%), huy động vốn tăng 2,69% (cùng kỳ tăng 3,69%); tín dụng đối với nền kinh tế tăng 3,23% (cùng kỳ tăng 3,74%); mặt bằng lãi suất duy trì ổn định.

Tỷ giá và thị trường ngoại tệ tương đối ổn định. Thanh khoản thị trường diễn ra bình thường, hệ thống tổ chức tín dụng tiếp tục mua ròng ngoại tệ từ khách hàng.

Thị trường chứng khoán tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tốt trong 4 tháng đầu năm 2018, tạo điều kiện thuận lợi cho Chính phủ, các doanh nghiệp phát hành trái phiếu, cổ phiếu, huy động vốn cho ngân sách và cho đầu tư phát triển. Tính đến ngày 25/4, chỉ số VN-Index đạt 974,13 điểm, tăng 9,1% so cuối năm 2018; quy mô vốn hóa đạt khoảng 77,6% GDP, tăng 8,4% so cuối năm 2018.

Nhìn nhận nền kinh tế tiếp tục ghi nhận những kết quả tích cực, song Chính phủ cho rằng năm 2019 kinh tế Việt Nam tiếp tục phải đối mặt với khó khăn, thách thức không nhỏ đến từ nội tại của nền kinh tế.

Đặc biệt là các động lực chính cho tăng trưởng vẫn chưa thực sự mạnh mẽ, trong khi dự địa nới lỏng chính sách tiền tệ và tài khóa để thúc đẩy tăng trưởng còn hạn chế. Ngành khai khoáng tiếp tục gặp khó khăn, tạo ra gánh nặng cho nền kinh tế.

Tin doanh nghiệp niêm yết

FPT chốt quyền chia cổ tức tỷ lệ 20%

Công ty sẽ trả tiền mặt và cổ phiếu đều với tỷ lệ 10%.

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) thông báo Công ty Cổ phần FPT sẽ chốt danh sách cổ đông vào 20/5 để thực hiện chi trả cổ tức còn lại năm 2018 bằng tiền và cổ phiếu với tổng tỷ lệ 20%.

Với phương án chia cổ tức bằng tiền, công ty sẽ thực hiện chi trả với tỷ lệ 10%/mệnh giá (1 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng). Ngày thanh toán dự kiến vào 7/6.

Vào ngày 7/5 vừa qua, FPT đã hoàn tất thủ tục niêm yết bổ sung 3 triệu cổ phiếu ESOP, nâng lượng cổ phiếu đang lưu hành lên 616,6 triệu đơn vị. Như vậy, số tiền mà công ty dự tính chi đợt này là gần 617 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, FPT còn chốt quyền phát hành gần 61,7 triệu cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông tỷ lệ 10%, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận về 10 cổ phiếu mới. Giá trị phát hành theo mệnh giá hơn 616,6 tỷ đồng. Nguồn vốn phát hành lấy từ lợi nhuận sau thuế để lại cho cổ đông hiện hữu.

Năm ngoái, doanh thu của FPT đạt 23.214 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2017. Lợi nhuận sau thuế đạt 3.228 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt 2.615 tỷ đồng.

Kết quả trong quý I/2019, doanh thu và lợi nhuận sau thuế của FPT lần lượt đạt 5.666 tỷ đồng và 794 tỷ đồng, tăng 19,3% và 22% so với cùng kỳ năm trước.

Dịch vụ và Xây dựng cấp nước Đồng Nai chốt quyền trả cổ tức bằng tiền 25%

Ngày giao dịch không hưởng quyền vào 17/5.

20/05 sẽ là ngày đăng ký cuối cùng để CTCP Dịch vụ và Xây dựng cấp nước Đồng Nai (HoSE: DVW) thực hiện trả cổ tức năm 2018 bằng tiền với tỷ lệ 25%. (1 cổ phiếu được nhận 2.500 đồng). Thời gian thanh toán là 20/6. Ngày giao dịch không hưởng quyền vào 17/5.

Hiện tại, cổ đông lớn nhất của DVW là Cấp nước Đồng Nai (UPCoM: DNW) hiện đang nắm giữ 844.200 cổ phiếu DVW với tỷ lệ 36%. Ông Đặng Trọng Thành - Thành viên HĐQT cùng với 2 người con là Đặng Công Thanh và Đặng Nguyễn Thanh Liêm đang nắm giữ tổng cộng 365.546 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ 15,6%.

Như vậy, trong đợt trả cổ tức này thì DNW sẽ thu về được khoảng 2,1 tỷ đồng, ông Thành cùng gia đình thu được 914 triệu đồng.

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, DVW đặt kế hoạch doanh thu năm 2019 đạt 61,4 tỷ đồng, giảm đến gần 51% so với thực hiện năm 2018. Lợi nhuận sau thuế dự kiến chỉ đạt 5 tỷ đồng, giảm 53,5%. Mức cổ tức cho năm 2019 dự kiến cũng chỉ là 15%/VĐL.

Viettel Global lãi trước thuế quý I đạt 166 tỷ đồng, gấp 12 lần cùng kỳ

Tổng CTCP Đầu tư Quốc tế Viettel (Viettel Global - Upcom: VGI) vừa công bố kết quả kinh doanh hợp nhất quý I với nhiều tín hiệu khả quan.

Doanh thu thuần trong quý đạt gần 3.800 tỷ đồng, giảm nhẹ 4% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên giá vốn hàng bán giảm đáng kể dẫn tới lợi nhuận gộp tăng 46%, từ 904 tỷ lên 1.322 tỷ đồng. Biên lãi gộp duy trì ở mức cao, đạt xấp xỉ 35%. Đây là biên lợi nhuận cao nhất trong nhiều năm trở lại đây.

Đóng góp lớn nhất vào doanh thu trong quý là thị trường Đông Nam Á, đạt 1.676 tỷ đồng. Tiếp đến là thị trường châu Phi với 1.253 tỷ và Mỹ Latin với 546 tỷ đồng.

Lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết tăng nhẹ từ 113 tỷ lên 118 tỷ đồng. Tổng hợp các yếu tố trên, lợi nhuận trước thuế quý I đạt xấp xỉ 166 tỷ đồng, gấp 12 lần so với kết quả 13,9 tỷ đồng của cùng kỳ. Đây là mức lợi nhuận cao nhất của Viettel Global kể từ quý 2/2017.

Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ từ mức - 147 tỷ đồng của cùng kỳ tăng lên 72 tỷ đồng.

Tại thời điểm 31/3, tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của Viettel Global đạt lần lượt là 59.443 tỷ và 24.971 tỷ đồng - tăng nhẹ so với thời điểm đầu năm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	MSH	Chốt lời	9/5/2019	58.1	52.9	9.8%	62.0	17.2%	50.0	-5.5%	Cổ phiếu có tín hiệu điều chỉnh trở lại

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	PLX	Mua	24/4/2019	61.20	61.30	-0.2%	65.6	7%	59.7	-3%	Nâng giá mục tiêu lên 62
2	PPC	Mua	24/4/2019	28.00	27.20	2.9%	30.5	12%	25.2	-7%	
3	VRE	Mua	25/4/2019	35.10	35.40	-0.8%	38.0	7%	34.0	-4%	
4	MSN	Mua	3/5/2019	87.90	88.50	-0.7%	97.0	10%	85.0	-4%	
5	HVH	Mua	3/5/2019	26.40	26.05	1.3%	31.0	19%	24.2	-7%	
6	ANV	Mua	6/5/2019	28.15	26.95	4.5%	30.0	11%	26.0	-4%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
HPG (New)	HOSE	33,150	33,600	19/04/2019	8,501	4,003	N/A	23%	13%	10.0	2.6	N/A
MSN (New)	HOSE	87,800	96,375	18/04/2019	5,206	4,476	33,331	14%	8%	22.0	2.9	N/A
GAS (New)	HOSE	109,000	90,500	11/04/2019	11,510	6,014	N/A	24%	16%	16.0	2.6	N/A
POW (New)	HOSE	13,700	19,100	13/03/2019	2,133	911	10,685	9%	4%	21.0	1.8	7%
CTD (New)	HOSE	118,200	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
BMP (New)	HOSE	44,650	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
CTI (New)	HOSE	23,700	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS	HOSE	41,600	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV	HOSE	28,400	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG	HOSE	18,500	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
GIL	HOSE	31,400	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
NTC	UPCOM	105,600	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
ACB	HNX	29,500	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP	HOSE	36,000	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN	UPCOM	39,350	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH	HOSE	30,000	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG	HNX	20,800	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM	HOSE	29,000	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	115,500	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	49,650	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE	HOSE	31,600	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB	HOSE	22,950	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.